

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Minh Đức

Ông: Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trịnh Viết Được

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Quỳnh Ch; sinh năm: 1987 tại Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 300/19/35A, Trịnh Đình Tr, phường Th, quận P, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 2549/6/10, Phạm Thế H, phường N, quận C, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; con ông: không rõ và bà Lê Thị Ng, sinh năm: 1964; có chồng là Lý Nguyên Tr, sinh năm: 1978; có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 30 tháng 11 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP. Biên Hòa; có mặt.

2. Huỳnh Minh T; sinh năm: 1981 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh Đại Ng, sinh năm: 1951 và bà Phan Thị D, sinh năm: 1952; có vợ là Lê Thị Th, sinh năm: 1980; có 02 con, con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm: 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 21 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 30 tháng 11 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP. Biên Hòa; có mặt.

3. Võ Quốc V; sinh năm: 1987 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Tr, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 07/12; con ông Võ Văn Th, sinh năm: 1943 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1953; có vợ là Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1997; có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm:

2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 21 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 30 tháng 11 năm 2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP. Biên Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để kiếm tiền tiêu xài, Lê Thị Quỳnh Ch đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người nghiện khác nhằm hưởng lợi với cách thức: Ch sẽ cho người nghiện số điện thoại của Ch, khi người nghiện cần mua ma túy thì gọi điện để Ch chuẩn bị ma túy và hẹn thời gian, địa điểm giao hàng.

Từ ngày 16 đến ngày 21 tháng 11 năm 2018, Ch đã 02 lần đến khu vực bến đò Hội Đồng thuộc quận 8, TP. Hồ Chí Minh mua mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của 01 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá từ 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng) đến 2.600.000đ (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, Ch đem ma túy về nhà của Ch tại số 2549/6/10, Phạm Thế H, phường N, quận C, TP. Hồ Chí Minh cất giấu và bán lại. Cụ thể:

+ Lần 1: khoảng 16 giờ ngày 16/11/2018, Huỳnh Minh T điều khiển xe ô tô biển số 60A-035.15 đến nhà Võ Quốc V ở ấp Tr, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai rủ V cùng đi đến nhà của Ch để mua ma túy. T điện thoại cho Ch đặt mua ma túy với giá 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau đó, V điều khiển xe ô tô biển số 60A-035.15 chở T đến đoạn đường Phạm Thế H và dừng xe phía trước đầu hẻm vào nhà của Ch để T xuống xe đi bộ vào nhà gặp Ch để lấy ma túy. Sau đó, V điều khiển xe ô tô chở T quay về nhà của V để cùng sử dụng ma túy.

+ Lần 2: khoảng 12 giờ ngày 21/11/2018, T điều khiển xe ô tô biển số 60A-035.15 đến nhà V để tiếp tục rủ V cùng đi mua ma túy. Sau đó, V điều khiển xe ô tô biển số 60A-035.15 chở T đi. Trên đường đi thì gặp anh Bùi Quang M (bạn của T) nên T rủ anh M lên TP. Hồ Chí Minh chơi; anh M không biết V, T đang đi mua ma túy nên đồng ý đi cùng. V điều khiển xe đến gần nhà của Ch và dừng xe lại để T đi bộ vào nhà gặp Ch mua 01 gói ma túy với giá là 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm nghìn đồng). T cất gói ma túy nêu trên vào người và lên xe để V chở về nhà. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi V điều khiển xe ô tô chở T và anh M đi đến khu vực chân cầu Hóa An thuộc phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra Ch còn bán ma túy cho nhiều người không rõ lai lịch, thu lợi bất chính 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Huỳnh Minh T và Võ Quốc V:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có chữ ký của Huỳnh Minh T và Võ Quốc V và hình dấu của Công an phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa.

+ 10 (mười) ống nỏ thủy tinh, dài khoảng 10cm dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số sim thuê bao: 0937109939 và 0762109939, số Imei: 356412075388436/01, 3564130753884341 của Huỳnh Minh T được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số sim thuê bao: 0376583276, số Imei: 353236072265054/01, 353237072265052/01 của Huỳnh Minh T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có số sim thuê bao 0773039139, số Imei: 861570033062035, 861570033062027 của Võ Quốc V.

+ 01 (một) xe ô tô biển số 60A-035.15; qua điều tra, xác minh xác định xe ô tô nêu trên được T thuê lại từ DNTN Thiên Ý Đ để sử dụng đi lại không nhằm mục đích bất hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe lại cho DNTN Thiên Ý Đ.

- Thu giữ của Lê Thị Quỳnh Ch:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có chữ ký của Lê Thị Quỳnh Ch và hình dấu của Công an phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

+ 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 10cm, trên miệng có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim thuê bao: 0797025706 và 0906836606, số Imei: 354890083291407, 354890083291415 được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số sim thuê bao: 0933770740, số Imei: 353815086841362, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Digital Scale và 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 13/PC09-GĐMT ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Minh T và Võ Quốc V gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,9650 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 15/PC09-GĐMT ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Lê Thị Quỳnh Ch gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6584 gam.

Tại Cáo trạng số: 213/CT-VKSBH ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Huỳnh Minh T và Võ Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, truy tố các bị cáo Huỳnh Minh T và Võ Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

+ Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

+ Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Quốc V từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

+ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự để:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy được niêm phong còn lại sau giám định, 10 (mười) ống thủy tinh và 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn dùng để sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim thuê bao: 0797025706 và 0906836606, số Imei: 354890083291407, 354890083291415 của bị cáo Ch; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số sim thuê bao: 0937109939 và 0762109939, số Imei: 356412075388436/01, 3564130753884341 của bị cáo T là phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số sim thuê bao: 0376583276, số Imei: 353236072265054/01, 353237072265052/01; bị cáo V 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có số sim thuê bao 0773039139, số Imei: 861570033062035, 861570033062027; bị cáo Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số sim thuê bao: 0933770740, số Imei: 353815086841362, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Digital Scale và 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là tài sản riêng của các bị cáo và không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

- Buộc bị cáo Ch nộp lại 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người T hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Trong các ngày 16 và 21 tháng 11 năm 2018, tại nhà số 2549/6/10, đường Phạm Thế H, phường N, quận C, TP. Hồ Chí Minh, Lê Thị Quỳnh Ch đã có hành vi 02 lần bán mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp cho Huỳnh Minh T với giá từ 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) đến 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Đến ngày 22/11/2018, Ch bị phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ 0,6584 gam ma túy loại Methamphetamine.

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/11/2018, Huỳnh Minh T và Võ Quốc V đã có hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 6,9650 gam của Lê Thị Quỳnh Ch. Sau đó cả hai mang gói ma túy nêu trên về đến chân cầu Hóa An thuộc phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch, Huỳnh Minh T và Võ Quốc V đều đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù

hợp với lời khai của Người làm chứng và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Huỳnh Minh T và Võ Quốc V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Ch đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy trên 05 gam nên bị cáo còn phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo T và V đã thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy trên 05 gam nên các bị cáo còn phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ch là người thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo T và V.

Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V, chuẩn bị phương tiện di chuyển và cũng là người trực tiếp giao dịch với bị cáo Ch để mua ma túy về sử dụng.

Bị cáo V là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T nhằm thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Không có.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Ch và V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T có bố ruột là cựu chiến binh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; bị cáo V là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của từng bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án thật nghiêm, tiếp tục cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Ch, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ và sẽ xử lý sau.

[8]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với khối lượng ma túy được niêm phong còn lại sau giám định, 10 (mười) ông thủy tinh và 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn dùng để sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim thuê bao: 0797025706 và 0906836606, số Imei: 354890083291407, 354890083291415 của bị cáo Ch; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số sim thuê bao: 0937109939 và 0762109939, số Imei: 356412075388436/01, 3564130753884341 của bị cáo T là phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số sim thuê bao: 0376583276, số Imei: 353236072265054/01, 353237072265052/01 của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có số sim thuê bao 0773039139, số Imei: 861570033062035, 861570033062027 của bị cáo V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số sim thuê bao: 0933770740, số Imei: 353815086841362, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Digital Scale và 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) của bị cáo Ch là tài sản riêng của các bị cáo và không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần giao trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ch, cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Về tiền án phí: các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Huỳnh Minh T và Võ Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Thị Quỳnh Ch 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Huỳnh Minh T 05 (năm) năm tù, Võ Quốc V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21 tháng 11 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy được niêm phong số 13 ngày 26/11/2018 và 01 (một) gói ma túy được niêm phong số 15 ngày 27/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai, 10 (mười) ông thủy tinh và 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim thuê bao: 0797025706 và 0906836606, số Imei: 354890083291407, 354890083291415; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có số sim thuê bao: 0937109939 và 0762109939, số Imei: 356412075388436/01, 3564130753884341.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có số sim thuê bao: 0376583276, số Imei: 353236072265054/01, 353237072265052/01; bị cáo Võ Quốc V 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có số sim thuê bao 0773039139, số Imei: 861570033062035, 861570033062027; bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số sim thuê bao: 0933770740, số Imei: 353815086841362, 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu Digital Scale và 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

(Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 000213 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

+ Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch nộp lại 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch, Huỳnh Minh T và Võ Quốc V mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Các bị cáo Lê Thị Quỳnh Ch, Huỳnh Minh T và Võ Quốc V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân